

Bản án số: 342/2026/HS-ST

Ngày: 23 – 7 – 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

2/ Ông Nguyễn Thanh Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng N - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2026, tại điểm cầu Trung tâm - phòng xử án C - Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 453/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 402/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Huy L, sinh năm 1997 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn V, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Huy N1, sinh năm 1973 và bà Trương Thị L1, sinh năm 1973; bị cáo có 01 em, sinh năm 2004.

Tiền án:

Ngày 16/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Thành phố Hà Nội) xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/HSST, chấp hành án tại Trại giam T, đến ngày 28/6/2020 chấp hành xong hình phạt tù, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 01021 ngày 21/6/2019 của Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, Thành phố Hà Nội).

Ngày 15/12/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Thanh Hóa) xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2020/HS-ST, chấp hành án tại Trại giam T, đến ngày 09/6/2021 chấp hành xong hình phạt tù, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu số 15851 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, tỉnh Thanh Hóa).

Ngày 18/8/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Thanh Hóa) xử 25 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 239/2022/HS-ST, chấp hành án tại Trại giam T, đến ngày 11/7/2024 chấp hành xong hình phạt tù, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu số 76891 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, tỉnh Thanh Hóa); Tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Huy L bị bắt tạm giam từ ngày 09/02/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam Lái Thiêu.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam Lái Thiêu thuộc Trại tạm giam Bồ Lá, Công an Thành phố H.

- Bị hại: Công ty TNHH MTV C1 – Chi nhánh B; Địa chỉ: đường số E KCN T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trương Văn C, sinh năm 1992; địa chỉ: G hẻm I, đường T, khu phố A, phường T, tỉnh Đồng Nai - là người đại diện theo ủy quyền, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Võ Đức Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn C, xã L, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2. Công ty TNHH T1; địa chỉ: C tổ G, khu phố A, phường T, thành phố Đ. Người đại diện hợp pháp: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: A tổ B khu phố B, phường T, thành phố Đ – là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 03/2026-UQ ngày 22/7/2026), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Huy L là nhân viên thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1 (*viết tắt là Công ty T1*), địa chỉ: Số C, tổ G, khu phố A, phường T, thành phố Đ; ngành nghề kinh doanh là cung cấp nhân lực cho các Công ty.

Công ty T1 ký ký hợp đồng cung ứng nhân lực cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C1 – Chi nhánh B (*viết tắt là Công ty C1*), địa chỉ:

Đường số E, Khu công nghiệp T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Lê Huy L được Công ty T1 phân công đến làm công nhân thời vụ tại Kho chuyển phát nhanh J&T thuộc Công ty C1 – Chi nhánh B với thời gian khoảng 01 (một) tháng. Công việc của L là phân loại đơn hàng và vận chuyển hàng hóa đến các khu vực tập kết hàng trong khuôn viên kho chuyển phát nhanh J&T. Quá trình làm việc, L phát hiện có một số gói hàng có dòng chữ “hàng giá trị cao”, L cho rằng các gói hàng này là tài sản có giá trị nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, L đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty T1, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào tối ngày 23/01/2026, trong quá trình đẩy hàng, L phát hiện 01 (một) gói hàng có ghi dòng chữ “hàng giá trị cao” nên nảy sinh ý định chiếm đoạt gói hàng này, L đẩy xe hàng đến khu vực vắng người, lén lút lấy 01 (một) gói hàng mã “854125626563 CODE 3275520 NDHH Phụ kiện dây chuyền lá me Bilo Jewelry - Phụ kiện thời trang” giấu dưới băng chuyền. Đến lúc công nhân nghỉ giữa ca, L quay lại băng chuyền lấy và mở gói hàng phát hiện bên trong có 01 bìa cứng nhỏ, L bỏ vào trong túi quần rồi vào nhà vệ sinh mở ra xem phát hiện bên trong có 01 (một) sợi dây chuyền vàng hình lá me của nữ, L cất vào trong túi quần bên phải và tiếp tục làm việc. Đến khoảng 06 giờ ngày 24/01/2026, sau khi tan làm, L đi đến tiệm V”, địa chỉ: Số G, đường D, khu phố Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp ông Võ Đức Đ bán sợi dây chuyền vừa chiếm đoạt cho ông Đ, khi bán L nói với ông Đ đây là sợi dây chuyền của vợ L mua với giá hơn 3.000.000 đồng, không còn giấy tờ hóa đơn. Sau khi kiểm tra, ông Đ xác định đây là vàng 18K, cân trọng lượng được 01 phân 96 (0,196 chỉ) nên ông Đ thu mua với số tiền 1.650.000 đồng thì L đồng ý bán, sau đó L tiêu xài hết số tiền trên.

Lần thứ hai: Vào tối ngày 24/01/2026, trong quá trình đẩy hàng, L phát hiện có 02 (hai) gói hàng mã: “861151103028 CODE 4779000 NDHH WF053 - Lắc tay đồng xu xinh xắn nhẹ nhàng - vòng tay thời trang cao cấp” và mã “861160409448 CODE 5879000 NDHH WF-TL001 - Lắc chân nữ lực lực cao cấp”, L nghĩ đây là hàng có giá trị nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau đó, L đẩy giỏ hàng đến khu vực chắt bao tải màu xanh đựng hàng, là góc khuất vắng người cất giấu 02 (hai) gói hàng vào trong bao tải. Đến giờ nghỉ giữa ca, L quay lại lấy 02 (hai) gói hàng bên trong bao tải và chui xuống dưới gầm băng chuyền để mở ra xem thì phát hiện gói hàng mã 861151103028 chứa 01 (một) túi vải màu đỏ bên trong chứa 01 (một) túi nylon miệng kéo dính đựng 01 (một) lắc tay hình đồng xu bằng kim loại màu trắng; gói hàng mã 861160409448 chứa 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong đựng 01 (một) lắc chân hình lực lực bằng kim loại màu trắng. Do nghĩ 02 (hai) lắc kim loại này không có giá trị nên L mang về phòng trọ của L, địa chỉ: Số B, đường N, khu phố Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu trong thùng carton trên gác lửng của phòng trọ.

Lần thứ ba: Vào tối ngày 26/01/2026, trong quá trình đẩy hàng, L phát hiện 01 (một) gói hàng mã: “861208015430 CODE 6579000 NDHH TL001-L2” ghi chữ “hàng giá trị cao” nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau đó, L đẩy

xe chứa hàng đến góc vắng người và cất giấu gói hàng tại gần cột phòng cháy và tủ điện của kho. Đến giờ nghỉ giữa ca, L quay lại và mang gói hàng xuống dưới gầm băng chuyền xé ra xem thấy bên trong có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong đựng 01 (một) lắc chân nữ hình lục lạc bằng kim loại màu trắng, L cất giấu vào túi quần bên phải. Sau khi tan ca làm, do nghĩ tài sản không giá trị nên L mang về cất giấu tại nóc tủ lạnh trong phòng trọ của L.

Đến ngày 29/01/2026, Công ty phát hiện bị mất tài sản, qua kiểm tra camera, phát hiện Lê Huy L có biểu hiện nghi vấn nên ông Trương Văn C là người đại diện theo ủy quyền của Công ty C1 đến Đoàn Công an Khu công nghiệp T2 trình báo vụ việc. Công an Đoàn Khu công nghiệp Tân Đông H1 mời L về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và giao nộp lại tài sản đã chiếm đoạt.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong đựng 01 sợi dây kim loại màu trắng có kiểu dáng dây xích hình lục lạc;

- 01 (một) túi vải màu đỏ, bên trong túi vải chứa: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong đựng 01 sợi dây kim loại màu trắng có kiểu dáng dây xích hình lục lạc và 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong đựng 01 sợi dây kim loại màu trắng có kiểu dáng dây xích hình đồng tiền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 04/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự phường T, kết luận: *“01 sợi dây chuyền vàng 18k hình lá me có trọng lượng 1 phân 96 trị giá 1.940.000 đồng.*

Tại Kết luận giám định số 954/KL-KTHS ngày 02/4/2026 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

“Gói ký hiệu M1: 01 sợi dây kim loại màu trắng bạc, có kiểu dáng dây xích hình lục lạc, khối lượng: 3,3274 gam, gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Đ1 (Cu); K (Z).

Gói ký hiệu M2: 01 sợi dây kim loại màu trắng bạc, có kiểu dáng dây xích hình lục lạc, khối lượng: 3,4174 gam, gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Đ1 (Cu); K (Z).

Gói ký hiệu M3: 01 sợi dây kim loại màu trắng bạc, có kiểu dáng dây xích hình đồng tiền, khối lượng: 7,5808 gam, gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Đ1 (Cu); K (Z).”

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 23/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự phường T, kết luận:

- 01 (một) sợi dây kim loại Đ1, K màu trắng bạc có trọng lượng 3,3274 gam có kiểu dáng dây xích hình lục lạc trị giá 150.000 đồng/cái; 01 (một) sợi dây kim loại Đ1, K màu trắng bạc có trọng lượng 7,5808 gam có kiểu dáng dây xích hình đồng tiền trị giá 240.000 đồng/cái;

- 01 (một) sợi dây kim loại Đ1, K màu trắng bạc có trọng lượng 3,4174 gam có kiểu dáng dây xích hình lục lạc trị giá **150.000 đồng/cái.**”

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 2.480.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 151/CT-VKS-KV16 ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Huy L về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Lê Huy L từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) sợi dây kim loại Đ1, K màu trắng bạc có trọng lượng 3,3274 gam có kiểu dáng dây xích hình lục lạc; 01 (một) sợi dây kim loại Đ1, K màu trắng bạc có trọng lượng 7,5808 gam có kiểu dáng dây xích hình đồng tiền; 01 (một) sợi dây kim loại Đ1, K màu trắng bạc có trọng lượng 3,4174 gam có kiểu dáng dây xích hình lục lạc, quá trình điều tra xác định là tài sản do Kho chuyển phát nhanh J&T thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên C1 – Chi nhánh B quản lý, do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại tài sản cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên C1 (do ông Trương Văn C là đại diện theo ủy quyền của Công ty nhận).

+ Đối với số tiền 1.650.000 đồng, quá trình điều tra xác định là tiền do bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội mà có, do đó cần buộc bị cáo giao nộp để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

+ Đối với 01 (một) sợi dây chuyền vàng hình lá me của nữ, L đã bán cho ông Võ Đức Đ, ông Đ đã nấu sợi dây chuyền tan chảy nên không thu hồi được. Ông Đ không có yêu cầu gì trong vụ án.

+ Đối với hành vi ông Võ Đức Đ mua 01 (một) sợi dây chuyền vàng hình lá me vàng 18K, trọng lượng 01 phân 96 (0,196 chỉ) của bị cáo L, quá trình điều tra xác định, ông Đ không biết đây là tài sản do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có, do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không đề cập, xử lý.

+ Đối với các cơ sở kinh doanh có 04 (bốn) gói hàng bị chiếm đoạt, quá trình điều tra xác định, các cơ sở kinh doanh này là đối tác ký kết với sàn thương mại điện tử T3, hiện Công ty C1 đang thực hiện đối soát, bồi thường cho sàn thương mại điện tử Tik Tok, đồng thời Công ty C1 sẽ chịu trách nhiệm về việc bồi thường này.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Công ty T1 đã bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C1 số tiền 20.512.520 đồng, Công ty C1 đã nhận được tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

+ Công ty TNHH T1 không yêu cầu Lê Huy L phải bồi thường số tiền 20.512.520 đồng.

Bị cáo Lê Huy L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo L xin lỗi hai công ty nơi bị cáo làm việc, xin lỗi những người lãnh đạo và anh em công nhân trong công ty đã tin tưởng bị cáo, xin lỗi bố mẹ bị cáo vì không làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời, trở thành công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Huy L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 23/01/2026, 24/01/2026 và 26/01/2026, tại Kho chuyển phát nhanh J&T thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C1 – Chi nhánh B, địa chỉ: Đường số E, Khu công nghiệp T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Huy L có hành vi lén lút chiếm đoạt 04 (bốn) gói hàng do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C1 quản lý hợp pháp bao gồm: 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18k hình lá me có trọng lượng 1 phân 96 trị giá 1.940.000 đồng; 01 (một) sợi dây kim loại Đ1, K màu trắng bạc có trọng lượng 3,3274 gam có kiểu dáng dây xích hình lục lạc trị giá 150.000 đồng; 01 (một) sợi dây kim loại Đ1, K màu trắng bạc có trọng lượng 7,5808 gam có kiểu dáng dây xích hình đồng tiền trị giá 240.000 đồng; 01 (một) sợi dây kim loại Đ1, K màu trắng bạc có trọng lượng 3,4174 gam có kiểu dáng dây xích hình lục lạc trị giá 150.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 2.480.000 đồng.

Ngày 18/8/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 25 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án 239/2022/HS-ST ngày 18/8/2022 với tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm”, bị

cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/7/2024, chưa được xóa án tích, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo Lê Huy L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị xử phạt và cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, một phần tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[6] Lời đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) sợi dây kim loại Đ1, K màu trắng bạc có trọng lượng 3,3274 gam có kiểu dáng dây xích hình lục lạc; 01 (một) sợi dây kim loại Đ1, K màu trắng bạc có trọng lượng 7,5808 gam có kiểu dáng dây xích hình đồng tiền; 01 (một) sợi dây kim loại Đ1, K màu trắng bạc có trọng lượng 3,4174 gam có kiểu dáng dây xích hình lục lạc, quá trình điều tra xác định là tài sản do Kho chuyển phát nhanh J&T thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên C1 – Chi nhánh B quản lý, do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại tài sản cho công ty, do ông Trương Văn C là đại diện theo ủy quyền của Công ty nhận.

+ Đối với 01 (một) sợi dây chuyền vàng hình lá me của nữ, L đã bán cho ông Võ Đức Đ, ông Đ đã nấu sợi dây chuyền tan chảy nên không thu hồi được. Ông Đ không có yêu cầu gì trong vụ án nên không đặt ra xem xét.

+ Đối với số tiền 1.650.000 đồng do bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo giao nộp số tiền này để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Công ty TNHH T1 đã bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C1 số tiền 20.512.520 đồng, Công ty C1 đã nhận được tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đồng thời, Công ty TNHH T1 không yêu cầu Lê Huy L phải bồi thường lại số tiền 20.512.520 đồng nên không đặt ra xem xét.

[9] Đối với hành vi ông Võ Đức Đ mua 01 (một) sợi dây chuyền vàng hình lá me vàng 18K, trọng lượng 01 phân 96 (0,196 chỉ) của bị cáo L, quá trình điều tra xác định, ông Đ không biết đây là tài sản do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có, do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không đề cập, xử lý.

[10] Đối với các cơ sở kinh doanh có 04 (bốn) gói hàng bị chiếm đoạt, quá trình điều tra xác định, các cơ sở kinh doanh này là đối tác ký kết với sàn thương mại điện tử T3, hiện Công ty C1 đang thực hiện đối soát, bồi thường cho sàn thương mại điện tử Tik Tok, đồng thời Công ty C1 sẽ chịu trách nhiệm về việc bồi thường này.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Huy L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Huy L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/02/2026.

2. Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Lê Huy L nộp lại số tiền 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Huy L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THAHS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Lái Thiêu thuộc Trại tạm giam Bô Lá, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh